

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 433 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2192/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiện toàn thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng) tại Quyết định số 2192/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (Danh sách thành viên Hội đồng tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Các nội dung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2192/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ được giữ nguyên, không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các ông (bà) có tên trong Danh sách thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- UBMTTQVN; Ban KTTW;  
UBKHCNMT của QH;
- Các Bộ: KHĐT, TC, TNMT, CT, KHCN,  
VHTTDL, GTVT, XD, QP, CA, UBDT;
- UBND các tỉnh: Điện Biên, Quảng Ninh, Nghệ An,  
Đắk Lắk, Cà Mau, Bình Thuận;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các đơn vị  
trực thuộc;
- Lưu: VT, NN. 43

**THỦ TƯỚNG**



**Phạm Minh Chính**





**Phụ lục**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**  
**QUY HOẠCH LÂM NGHIỆP QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030,**  
**TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2024  
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan;
3. Ông Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên;
4. Đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên;
5. Đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính - Ủy viên;
6. Ông Chu An Trường, Phó Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
7. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương - Ủy viên;
8. Đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;
9. Ông Hoàng Đạo Cương, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;
10. Ông Lê Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Ủy viên;
11. Đại diện lãnh đạo Bộ Xây dựng - Ủy viên;
12. Ông Lưu Quang Vụ, Phó Cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng - Ủy viên;
13. Ông Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an - Ủy viên;
14. Ông Y Thông, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Ủy viên;
15. Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ủy viên;
16. Ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương - Ủy viên;
17. Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội - Ủy viên;
18. Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội - Ủy viên;
19. Ông Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên - Ủy viên;
20. Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ninh - Ủy viên;

21. Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Nghệ An - Ủy viên.
22. Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Đắk Lắk - Ủy viên;
23. Ông Lê Văn Sử, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau - Ủy viên;
24. Ông Mai Kiều, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận - Ủy viên;
25. Ông Võ Đại Hải, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên;
26. Ông Trần Văn Chúc, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên;
27. Ông Triệu Văn Hùng, Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam (nguyên Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam) - Ủy viên phản biện;
28. Ông Nguyễn Bá Ngãi, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội chủ rừng Việt Nam (nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - Ủy viên phản biện;
29. Ông Cao Chí Công, Phó Chủ tịch Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam (nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - Ủy viên phản biện;
30. Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa (nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam) - chuyên gia độc lập.